

Số: 52 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 17 tháng 4 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDK TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai  
Mã chứng khoán: DLG  
Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: (84-269) 3748 367  
Fax: (84-269) 3747 366  
Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Kiên  
Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai  
Điện thoại: (84-269) 3748 367  
Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ kiểm toán năm 2018;
- Công văn số 51 /2019/CV-DLGL ngày 17/04/2019 về việc giải trình LNST năm 2018 giảm so với năm 2017, chênh lệch KQKD trước và sau kiểm toán năm 2018, vấn đề nhấn mạnh trên Báo cáo kiểm toán năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/4/2019 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://www.duclonggroup.com/co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018;
- BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2018;
- Công văn giải trình về việc chênh lệch số liệu, KQKD trước và sau kiểm toán trên 5% tại BCTC riêng lẻ và hợp nhất năm 2018.



**NGUYỄN TRUNG KIÊN**

Số : *51*/2019/CV-DLGL

Pleiku, ngày 17 tháng 04 năm 2019

“V/v giải trình lợi nhuận sau thuế năm 2018  
giảm so với năm 2017 và chênh lệch kết quả  
HĐKD trước và sau kiểm toán năm 2018”

**Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước**

**Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất quý 4/2018 đã được công bố;

Công ty xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 như sau :

**1. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên**

**1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán			
1	Chi phí tài chính	156.598.327.945	146.031.788.270	10.566.539.675	7,2%	(1)
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	<b>(30.075.198.748)</b>	<b>(18.879.211.301)</b>	(11.195.987.447)	59,3%	(2)
3	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4.285.553.724		4.285.553.724		(3)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	<b>(34.360.752.472)</b>	<b>(18.879.211.301)</b>	(15.481.541.171)		(4)

(1) Tăng 10,566 tỷ đồng do sau kiểm toán công ty ghi nhận bổ sung khoản lỗ do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ.

(2) Giảm 11,195 tỷ đồng do chi phí tài chính tăng mạnh cùng với các chỉ tiêu sau:

- Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ tăng số tiền : 0,6 tỷ đồng.
- Ghi giảm doanh thu hoạt động tài chính số tiền : 1,1 tỷ đồng.
- Ghi tăng chi phí tài chính số tiền : 10,56 tỷ đồng.
- Ghi tăng chi phí quản lý doanh nghiệp số tiền : 0,1 tỷ đồng.

(3) Tăng 4,2 tỷ đồng do lãi từ hoạt động bất động sản không bù với lỗ của hoạt động sản xuất kinh doanh nên khoản thuế TNDN hiện hành tăng từ lãi của hoạt động bất động sản.

(4) Giảm thêm 15,48 tỷ đồng do ảnh hưởng của các nguyên nhân trên.

**2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán			
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.549.203.055	12.514.821.579	(9.965.618.524)	-79,63%	(1)
2	Doanh thu hoạt động tài chính	161.664.449.009	138.096.834.794	23.567.614.215	17,07%	(2)
3	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	25.586.826	21.315.357	4.271.469	20,04%	(3)
4	Chi phí bán hàng	27.430.234.006	35.978.325.000	(8.548.090.994)	-23,76%	(4)
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	193.870.330.971	163.105.388.513	30.764.942.458	18,86%	(5)
6	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>28.276.497.227</b>	<b>36.457.925.054</b>	(8.181.427.827)	-22,44%	(6)
7	Thu nhập khác	24.085.705.731	26.803.097.096	(2.717.391.365)	-10,14%	(7)
8	Lợi nhuận khác	8.272.482.592	10.621.199.236	(2.348.716.644)	-22,11%	(8)
9	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>36.548.979.819</b>	<b>47.079.124.290</b>	<b>(10.530.144.471)</b>	-22,37%	(9)
10	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.662.306.779	14.172.811.028	3.489.495.751	24,62%	(10)
11	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	4.533.543.670	(989.261.008)	5.522.804.678	-558,28%	(11)
12	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>14.353.129.370</b>	<b>33.895.574.270</b>	(19.542.444.900)	-57,65%	(12)
13	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	8.169.856.720	31.496.487.727	(23.326.631.007)	-74,06%	(13)
14	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	6.183.272.650	2.399.086.543	3.784.186.107	157,73%	(14)

- (1) Các khoản giảm trừ doanh thu giảm 9,9 tỷ vì Công ty con (Công ty TNHH Mass Noble Investments) không nhập kho hàng bán bị trả lại mà xuất thẳng và giảm giá bán cho đối tượng người mua khác.
- (2) + (7) Doanh thu hoạt động tài chính tăng: do khi chuyển đổi báo cáo của công ty con tại nước ngoài sang chế độ kế toán Việt Nam xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái và lãi từ tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó, do 1 số công ty con chưa ghi nhận lãi vay của các cá nhân cho vay trong năm và sau kiểm toán điều chỉnh thu nhập khác sang doanh thu hoạt động tài chính 2,717 tỷ đồng.
- (3) Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết: tăng 4triệu đồng vì sau khi kiểm toán Lợi nhuận kế toán sau thuế của Công ty liên kết từ 1,68 tỷ đồng tăng lên 1,701 tỷ đồng.
- (4) + (5) Chi phí bán hàng giảm và Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng: do Công ty con ghi nhận sai khoản mục chi phí, sau kiểm toán điều chỉnh khoản mục chi phí bán hàng sang chi phí quản lý doanh nghiệp 8,548 tỷ đồng. Do vậy, Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 22,216 tỷ đồng do kỳ này Công ty con (Công ty TNHH Mass Noble Investments) mở rộng thị trường và quy mô sản xuất kinh doanh và công ty mẹ tăng khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- (6) Vì các nguyên nhân trên nên kéo theo các chỉ tiêu sau thay đổi làm cho Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 8,181 tỷ đồng:
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ tăng số tiền : 0,170 tỷ đồng.
  - Ghi tăng doanh thu hoạt động tài chính số tiền : 23,567 tỷ đồng.
  - Ghi tăng chi phí tài chính số tiền : 9,706 tỷ đồng.
  - Ghi giảm chi phí bán hàng số tiền : 8,548 tỷ đồng.
  - Ghi tăng chi phí quản lý doanh nghiệp số tiền : 30,784 tỷ đồng.
- (8) Lợi nhuận khác giảm 2,348 tỷ đồng do thu nhập khác giảm.
- (9) Lợi nhuận trước thuế giảm 10,530 tỷ đồng do Lợi nhuận thuần 8,181 tỷ đồng và lợi nhuận khác giảm 2,348 tỷ đồng.

(10) Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng do lãi từ hoạt động bất động sản không bù với lỗ của hoạt động sản xuất kinh doanh nên khoản thuế TNDN hiện hành tăng từ lãi của hoạt động bất động sản ở Công ty Mẹ.

(11) Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng do trình bày lại các khoản mục chi phí thuế cho phù hợp khi chuyển đổi báo cáo của công ty con tại nước ngoài sang chế độ kế toán Việt Nam sau kiểm toán.

(12) Lợi nhuận sau thuế giảm vì lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ giảm, trước kiểm toán BCTC mẹ lỗ 18,879 tỷ đồng, sau kiểm toán BCTC Mẹ lỗ 34,360 tỷ đồng.

## II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

### 1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ.

Stt	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Năm 2018	Năm 2017			
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	747,199,326,352	1,251,716,888,400	(504,517,562,048)	(40.31)	
2	Giá vốn hàng bán	717,474,537,262	1,164,312,289,089	(446,837,751,827)	(38.38)	
3	Doanh thu hoạt động tài chính	118,575,527,873	150,811,767,556	(32,236,239,683)	(21.38)	
4	Chi phí bán hàng	805,508,795	492,116,980	313,391,815	63.68	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	39,399,427,024	27,987,204,648	11,412,222,376	40.78	
6	Chi phí khác	1,611,057,712	1,236,546,568	374,511,144	30.29	
7	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(30,075,198,748)</b>	<b>64,766,536,957</b>	<b>(94,841,735,705)</b>		
8	Chi phí thuế TNDN hiện hành	4,285,553,724	13,743,027,496	(9,457,473,772)		
9	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(34,360,752,472)</b>	<b>51,023,509,461</b>	<b>(85,384,261,933)</b>		

Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2018 lỗ 34,36 tỷ đồng. Do các nguyên nhân sau:

- Trong năm 2018, doanh thu từ công trình xây dựng và buôn bán linh kiện điện tử giảm do các công trình thi công đang trong giai đoạn hoàn thành. Bên cạnh đó, Công ty đầu tư phát triển các ngành nghề kinh doanh khác nên việc kinh doanh lĩnh vực linh kiện điện tử giảm. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm, giá vốn hàng bán trong kỳ cũng giảm. Dẫn đến lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm.
- Mặt khác, trong năm 2018 không phát sinh khoản lãi bán các khoản đầu tư nên doanh thu hoạt động tài chính giảm so với cùng kỳ năm 2017.
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng do Công ty tập trung quảng cáo tại các ngành trong lĩnh vực dịch vụ như khách sạn, nhà nghỉ, chi phí khảo sát dự án mới,... Tăng trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2018.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế giảm dẫn đến thuế TNDN giảm và Lợi nhuận kế toán sau thuế cũng giảm so với cùng kỳ 2017.

### 2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Stt	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/giảm	Ghi chú
		Năm 2018	Năm 2017			
1	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.549.203.055	16.335.351.010	(13.786.147.955)	-84,4%	
2	<b>Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>430.323.132.649</b>	<b>487.891.341.946</b>	<b>(57.568.209.297)</b>	<b>-11,8%</b>	
3	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	25.586.826	204.161.456	(178.574.630)	-87,5%	
4	Chi phí bán hàng	27.430.234.006	41.173.480.017	(13.743.246.011)	-33,4%	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	193.870.330.971	171.850.630.786	22.019.700.185	12,8%	
6	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>28.276.497.227</b>	<b>76.102.700.939</b>	<b>(47.826.203.712)</b>	<b>-62,8%</b>	
7	Thu nhập khác	24.085.705.731	21.643.901.670	2.441.804.061	11,3%	
8	Chi phí khác	15.813.223.139	8.994.165.515	6.819.057.624	75,8%	
9	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>8.272.482.592</b>	<b>12.649.736.155</b>	<b>(4.377.253.563)</b>	<b>-34,6%</b>	
10	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>36.548.979.819</b>	<b>88.752.437.094</b>	<b>(52.203.457.275)</b>	<b>-58,8%</b>	(1)
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.662.306.779	23.586.932.274	(5.924.625.495)	-25,1%	(2)
12	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	4.533.543.670	5.803.631.236	(1.270.087.566)	-21,9%	(3)
13	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>14.353.129.370</b>	<b>59.361.873.584</b>	<b>(45.008.744.214)</b>	<b>-75,8%</b>	(4)
14	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	8.169.856.720	57.306.581.896	(49.136.725.176)	-85,7%	(5)
15	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	6.183.272.650	2.055.291.688	4.127.980.962	200,8%	(6)

(1) Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế kỳ này giảm 52,203 tỷ đồng tương đương giảm 58,8% so với cùng kỳ năm trước do những nguyên nhân chính sau:

- Trong năm 2018, doanh thu tại công ty mẹ giảm 504 tỷ đồng do công trình xây dựng và buôn bán linh kiện điện tử giảm do các công trình thi công đang trong giai đoạn hoàn thành. Bên cạnh đó, Công ty con hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp mang đến nhiều lợi nhuận thì Doanh thu năm 2018 cũng giảm nhiều so với năm 2017 doanh thu giảm 95 tỷ đồng vì trong năm 2018 hoạt động nông nghiệp bị suy giảm mạnh và không phát sinh doanh thu bán bò. Chính vì những nguyên nhân này làm cho Lợi nhuận gộp năm 2018 giảm 57,568 tỷ đồng.
- Vì trong năm 2018 Doanh thu giảm do các công ty thuộc nhóm ngành nghề Bất động Sản gặp nhiều biến động cho nên chi phí bán hàng giảm một cách đáng kể, nhưng ngược lại trong năm 2018 Công ty con (Công ty TNHH Mass Noble Investments) mở rộng thị trường và quy mô sản xuất kinh doanh và công ty mẹ tăng khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2018 làm cho Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhiều. Lợi nhuận gộp giảm mạnh kèm theo các nguyên nhân này làm cho lợi nhuận thuần kỳ này giảm mạnh so với kỳ trước.
- Lợi nhuận khác kỳ này cũng giảm mạnh chủ yếu là do thu nhập từ thanh lý tài sản giảm, các chi phí khác tăng (phát sinh khoản phạt thuế tại công ty mẹ và các chi phí khấu hao của những tài sản không phục vụ sản xuất kinh doanh tại các công ty con).
- Lợi nhuận kế toán trước thuế giảm dẫn đến thuế TNDN giảm và Lợi nhuận kế toán sau thuế cũng giảm so với cùng kỳ 2017.

- (2) Chi phí thuế TNDN hiện hành giảm do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm .
- (3) Chi phí thuế TNDN hoãn lại giảm do chi phí trích lập dự phòng tại công ty con và công ty liên kết kỳ này thấp hơn so với kỳ trước. Nên thuế TNDN hoãn lại tương ứng với khoản điều chỉnh chi phí dự phòng đã trích lập giảm theo trên hợp nhất.
- (4) Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018 giảm 45,008 tỷ đồng, tương đương giảm 75,8% so với cùng kỳ năm trước.

**III. Giải trình vấn đề cần nhấn mạnh trên báo cáo kiểm toán tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2018.**

**Vấn đề cần nhấn mạnh :** Như trình bày tại mục (\*) của Thuyết minh số 8, nợ phải thu Tập đoàn Xây dựng Cầu đường, Thủy lợi, Xuất nhập khẩu Daohuensong & Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Một thành viên Lào (“Daohuensong”) liên quan đến Hợp đồng hợp tác số 0062/HĐHT/2014 ngày 04/11/2014 về việc hợp tác xây dựng 05 cây cầu bê tông từ bản Lãng Khăng đến bản Pạc Nậm Pạ Năng, Huyện Bua Lạ Pha, Tỉnh Khăm Muôn, Lào tại thời điểm 31/12/2018 là 126.374.463.675 đồng. Theo điều khoản thanh toán của hợp đồng thì Daohuensong sẽ thanh toán khoản nợ trên cho Công ty khi được Chủ dự án (Sở Giao thông Vận tải Tỉnh Khăm Muôn, Lào) thanh toán. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn chưa thu hồi được khoản nợ này.

**Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau :**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai ký hợp đồng hợp tác số 0062/HĐHT/2014 ngày 04/11/2014 với Tập đoàn XDCĐ, Thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào về việc hợp tác xây dựng 05 cây cầu bê tông từ bản Lãng Khăng đến bản Pạc Nậm Pạ Năng, Huyện Bua Lạ Pha, tỉnh Khăm Muôn, Lào. Công trình này Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào được Sở giao thông vận tải tỉnh Khăm Muôn, Lào giao thầu theo hợp đồng số 0693/GTVT ngày 27/03/2012. Đây là công trình của Chính phủ Lào, nguồn thanh toán dựa vào nguồn ngân sách mà Quốc hội Lào phê duyệt và nguồn ngân sách của Tỉnh Khăm Muôn. Do đó, việc thanh toán của Tập đoàn XDCĐ, Thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào cho Công ty chúng tôi cũng phụ thuộc vào tiến độ giải ngân của Sở Giao Thông vận tải tỉnh Khăm Muôn, Lào (Chủ đầu tư).

Hiện tại, việc thi công đối với 5 cây cầu Lào đã được Công ty chúng tôi thi công hoàn thành giai đoạn 1 và đã được Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào nghiệm thu. Tuy nhiên, Các gói thầu Hạng mục đường dẫn ở vị trí hai đầu cầu do các nhà thầu khác thi công vẫn chưa hoàn thành xong giai đoạn 1. Vì vậy, việc thi công chưa hoàn thành đồng bộ nên Chủ đầu tư chưa nghiệm thu để chi trả cho Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào. Do đó, Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào vẫn chưa thanh toán cho Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Về vấn đề này, Chủ đầu tư đã kiểm tra thực tế và đôn đốc các nhà thầu thi công; Yêu cầu các gói thầu khác nhanh chóng hoàn thiện các hạng mục còn lại để nghiệm thu hoàn thành giai đoạn 1 và giải ngân vốn chi trả cho các nhà thầu thi công. Ngay khi dự án này được giải ngân, Tập đoàn XDCĐ, thủy lợi, XNK, Daohuensong & Công ty TNHH ĐTPMTV Lào nhận được tiền từ Chủ đầu tư, Công ty chúng tôi sẽ thu hồi công nợ này.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.



Nguyễn Trung Kiên